

KẾ HOẠCH

**thực hiện Quyết định số 182/QĐ-TTg, ngày 20/02/2024
của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Hội Nông dân Việt Nam
tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030”**

Thực hiện Công văn số 3487/UBND-KGVX, ngày 06/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 182/QĐ-TTg, ngày 20/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030” (viết tắt là Quyết định 182/QĐ-TTg). Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Cà Mau ban hành kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Hội Nông dân các cấp cụ thể hoá các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong Quyết định 182/QĐ-TTg; gắn với thực hiện các chỉ tiêu, phong trào thi đua của Đề án phát triển kinh tế tập thể tỉnh Cà Mau giai đoạn 2024 – 2030; đảm bảo thống nhất với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể trong Chương trình số 59-CTr/TU ngày 19/02/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW, ngày 20/12/2023 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới (viết tắt là Chương trình số 59-CTr/TU) để nâng cao hiệu quả hoạt động của công tác Hội và phong trào nông dân trong tỉnh.

- Khơi dậy tinh thần liên kết, hợp tác, khởi nghiệp, sáng tạo của hội viên, nông dân; tập trung tuyên truyền nâng cao nhận thức về lợi ích; vận động, thu hút ngày càng nhiều hội viên, nông dân tham gia phát triển kinh tế tập thể; chú trọng tư vấn, hỗ trợ các chi, tổ Hội nông dân nghề nghiệp, câu lạc bộ phát triển thành hợp tác xã, tổ hợp tác trong nông nghiệp phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương.

2. Yêu cầu

- Hội Nông dân các cấp xác định rõ các nội dung, nhiệm vụ và trách nhiệm chủ trì, phối hợp trong tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ trọng tâm của Kế hoạch này đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ, hiệu quả và bền vững.

- Phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp do Hội Nông dân các cấp vận động, hướng dẫn, hỗ trợ thành lập phải gắn với thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh, các chương trình, dự án phát triển kinh tế

- xã hội ở nông thôn góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống hội viên, nông dân.

- Hội Nông dân huyện, thành phố ban hành kế hoạch xác định mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian thực hiện cụ thể về phát triển kinh tế tập thể theo chỉ đạo của Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy trình Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phê duyệt; đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở Hội xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Hội Nông dân các cấp nâng cao vai trò, trách nhiệm trong triển khai thực hiện Quyết định số 182/QĐ-TTg và Đề án phát triển kinh tế tập thể tỉnh Cà Mau giai đoạn 2024 – 2030. Khơi dậy tinh thần hợp tác, khởi nghiệp, sáng tạo của hội viên nông dân; thu hút ngày càng nhiều hội viên nông dân và các tổ chức tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp để nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của gia đình hội viên nông dân góp phần thực hiện tốt Chương trình số 37-CTr/TU, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5, khoá XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2025

- Tư vấn, hỗ trợ thành lập mới ít nhất 18 hợp tác xã, 36 tổ hợp tác nông nghiệp; củng cố, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động cho ít nhất 18 hợp tác xã nông nghiệp do Hội nông dân các cấp vận động, hướng dẫn, hỗ trợ thành lập.

- Tuyên truyền, vận động thu hút thêm 6% số hộ hội viên nông dân tham gia các tổ chức kinh tế tập thể trong nông nghiệp.

- Hỗ trợ ít nhất 18 chi Hội Nông dân nghề nghiệp, 36 tổ Hội Nông dân nghề nghiệp phát triển thành hợp tác xã, tổ hợp tác.

- Có ít nhất 30% hợp tác xã nông nghiệp do Hội Nông dân hỗ trợ thành lập tham gia liên kết sản xuất, kinh doanh với doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác.

- Hỗ trợ 25% số hợp tác xã nông nghiệp do Hội Nông dân hướng dẫn thành lập được tiếp cận các nguồn vốn tín dụng bằng hình thức tín chấp.

- 100% cán bộ Hội Nông dân các cấp làm công tác hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể được bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ hội viên, nông dân tham gia phát triển kinh tế tập thể.

- 70% cán bộ chủ chốt hợp tác xã nông nghiệp do Hội Nông dân vận động, hướng dẫn, hỗ trợ thành lập được tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ.

2.2. Đến năm 2030

- Tư vấn, hỗ trợ thành lập mới ít nhất 45 hợp tác xã, 90 tổ hợp tác nông nghiệp; củng cố, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động cho ít nhất 45 hợp tác xã nông nghiệp do Hội Nông dân các cấp vận động, hướng dẫn, hỗ trợ thành lập.

- Tuyên truyền, vận động thu hút thêm ít nhất 10% số hội viên nông dân tham gia các tổ chức kinh tế tập thể trong nông nghiệp.

- Hỗ trợ ít nhất 45 chi Hội Nông dân nghề nghiệp, 90 tổ Hội Nông dân nghề nghiệp phát triển thành hợp tác xã, tổ hợp tác.

- Có ít nhất 45% hợp tác xã nông nghiệp do Hội Nông dân hỗ trợ thành lập tham gia liên kết sản xuất, kinh doanh với doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác.

- Hỗ trợ 30% số hợp tác xã nông nghiệp do Hội Nông dân hướng dẫn thành lập được tiếp cận các nguồn vốn tín dụng bằng hình thức tín chấp.

- 100% cán bộ Hội Nông dân các cấp làm công tác hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể được bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ hội viên, nông dân tham gia phát triển kinh tế tập thể.

- Có 90% trở lên cán bộ chủ chốt hợp tác xã nông nghiệp do Hội Nông dân vận động, hướng dẫn, hỗ trợ thành lập được tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ.

III- PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Đối tượng

- Tổ hợp tác, hợp tác xã trong nông nghiệp do Hội Nông dân các cấp vận động, hướng dẫn, hỗ trợ thành lập; người quản lý, điều hành và các thành viên, hội viên, nông dân tham gia tổ hợp tác, hợp tác xã trong nông nghiệp.

- Hội viên, nông dân có nhu cầu tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp.

- Các chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp, các câu lạc bộ trên địa bàn tỉnh.

- Cán bộ Hội Nông dân các cấp trên địa bàn tỉnh, các tổ chức và cá nhân có liên quan.

3. Thời gian thực hiện: gồm 02 giai đoạn:

- *Giai đoạn 1:* Năm 2025 - 2026.

- *Giai đoạn 2:* Năm 2027 - 2030.

IV- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Thông tin, tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, vận động, thu hút hội viên, nông dân tích cực tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp

- Đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể trong nông nghiệp; xây dựng, duy trì các chuyên trang, chuyên mục giới thiệu các mô hình hợp tác xã hoạt động có hiệu quả do Hội Nông dân vận động, hướng dẫn, hỗ trợ thành lập trên các nền tảng truyền thông của tỉnh,

Cổng thông tin điện tử, nền tảng mạng xã hội các địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, hội nghị, diễn đàn chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, nâng cao nhận thức cho cán bộ, hội viên và nông dân về hợp tác, liên kết trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo chuỗi giá trị; về mục tiêu, ý nghĩa, lợi ích của kinh tế tập thể, mà nòng cốt là các hợp tác xã; thay đổi tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang phát triển kinh tế nông nghiệp; đưa nội dung vận động hội viên, nông dân tham gia phát triển kinh tế tập thể (hợp tác xã) trong nông nghiệp vào nội dung sinh hoạt chi, tổ Hội, câu lạc bộ của nông dân.

- Hội Nông dân các cấp đổi mới nội dung, đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền về kinh tế tập thể trong nông nghiệp; chú trọng tuyên truyền, giới thiệu các mô hình hợp tác xã hoạt động có hiệu quả trong nông nghiệp; các tấm gương, điển hình tiên tiến về hợp tác, liên kết trong sản xuất nông nghiệp.

- Triển khai tập huấn, tuyên truyền về thương mại điện tử, chuyển đổi số đến các hội viên nông dân là thành viên các hợp tác xã; hỗ trợ đưa các sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp, thủy sản của các hợp tác xã, tổ hợp tác lên sàn thương mại điện tử.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân tập trung, tích tụ đất nông nghiệp, cho thuê, góp vốn bằng quyền sử dụng đất nông nghiệp theo quy định của pháp luật để phát triển kinh tế tập thể, tổ chức sản xuất quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, hình thành các vùng nguyên liệu tập trung phục vụ chế biến và xuất khẩu.

- Phát động phong trào thi đua “Cán bộ, hội viên nông dân tích tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp. Định kỳ (3 năm hoặc 5 năm) tổ chức hội nghị sơ, tổng kết gắn với biểu dương hợp tác xã tiêu biểu do Hội Nông dân hỗ trợ thành lập; đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu, có thành tích xuất sắc về phát triển hợp tác xã trong nông nghiệp và nhân rộng các mô hình hợp tác xã trong nông nghiệp.

- Phối hợp tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ Hội Nông dân các cấp được giao nhiệm vụ hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể và cán bộ quản lý của các hợp tác xã, tổ hợp tác; chú trọng nâng cao năng lực quản lý, điều hành, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh gắn với liên kết sản xuất.

2. Củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp do Hội Nông dân vận động, hướng dẫn, hỗ trợ thành lập

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương rà soát kết quả hoạt động; đề xuất các giải pháp cụ thể hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ hợp tác, trọng tâm là hợp tác xã. Phối hợp sắp xếp, tái cơ cấu, tổ chức lại các hợp tác xã nông nghiệp do Hội Nông dân hỗ trợ thành lập hoạt động không hiệu quả, ngừng hoạt động

- Hỗ trợ, tư vấn xây dựng hoàn thiện hoặc sửa đổi, bổ sung điều lệ; hướng dẫn và hỗ trợ thực hiện các thủ tục sắp xếp, củng cố lại tổ chức, hoạt động, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh các hợp tác xã nông nghiệp.

- Hỗ trợ nâng cao số lượng và chất lượng các dịch vụ đối với tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp, đáp ứng tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm gắn với chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực của tỉnh, phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Hướng dẫn, hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp đẩy mạnh chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh, phân phối và tiêu thụ sản phẩm. Phối hợp tổ chức tập huấn, tuyên truyền về thương mại điện tử, chuyển đổi số đến hội viên nông dân là thành viên các tổ hợp tác, hợp tác xã; đưa các sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp, thủy sản chủ lực của tỉnh lên sàn thương mại điện tử.

3. Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ hội viên, nông dân thành lập, phát triển các tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp, mở rộng đối tượng tham gia

- Hội Nông dân các cấp tư vấn, hỗ trợ thành lập các hợp tác xã theo Hướng dẫn số 98-HD/HNDTW, ngày 23/7/2024 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về thành lập hợp tác xã nông nghiệp; mở rộng đối tượng tham gia tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp để mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao chất lượng và năng suất phục vụ ngày càng tốt hơn cho nhu cầu thị trường, giúp phát triển kinh tế hộ của các thành viên tổ hợp tác, hợp tác xã.

- Khuyến khích, vận động, hướng dẫn các hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, nông dân xuất sắc làm nòng cốt, hạt nhân thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã trong nông nghiệp. Phát triển chi, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp thành hợp tác xã; đẩy mạnh thành lập chi Hội Nông dân, tổ Hội Nông dân trong tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp.

- Hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp tham gia liên kết sản xuất kinh doanh, thành lập doanh nghiệp trong hợp tác xã theo quy định của pháp luật; hình thành mạng lưới tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp điển hình do Hội Nông dân hỗ trợ.

- Phối hợp với các tổ chức tín dụng tạo điều kiện thuận lợi cho các chi, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp tiếp cận nguồn vốn tín dụng để phát triển sản xuất kinh doanh. Hỗ trợ các tổ hợp tác, hợp tác xã nâng cao năng lực tài chính, tăng khả năng tiếp cận vốn tín dụng đối với các dự án sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Tạo điều kiện cho các tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp tiếp cận nguồn vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân các cấp phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Phát triển và nhân rộng các mô hình tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả gắn với liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số, phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển du lịch cộng đồng.

4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tổ chức kinh tế tập thể trong nông nghiệp do Hội Nông dân hỗ trợ

- Hội Nông dân tỉnh phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực và người lao động làm việc trong tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp về kiến thức quản trị và sản xuất, kinh doanh; ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng các nông dân

sản xuất kinh doanh giỏi, nông dân xuất sắc trở thành giám đốc hợp tác xã nông nghiệp.

- Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn kỹ năng, nghiệp vụ cho tổ hợp tác, hợp tác xã chuyển đổi số, ứng dụng các khoa học công nghệ về giống, công nghệ sinh học, công nghệ bảo quản, chế biến; xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, mã số vùng trồng cho các sản phẩm chủ lực, đặc sản của địa phương; đăng ký xác lập quyền sở hữu, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm để ngày càng đáp ứng tốt hơn yêu cầu của thị trường.

- Chuyển giao và nhân rộng các mô hình ứng dụng khoa học, công nghệ có hiệu quả cho hội viên, nông dân là thành viên tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp, chi, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp. Phối hợp tạo điều kiện cho các tổ hợp tác, hợp tác xã tham gia thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ, các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Tổ chức cho các hợp tác xã nông nghiệp, chi, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp tham gia các chương trình tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm về các mô hình hợp tác xã tiêu biểu trong và ngoài nước.

5. Nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và hỗ trợ phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã trong nông nghiệp của Hội Nông dân các cấp

- Phối hợp tham mưu tổ chức bồi dưỡng, học tập trong và ngoài nước cho cán bộ, công chức của Hội Nông dân các cấp về kinh tế tập thể.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ Hội Nông dân các cấp làm công tác hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể về kiến thức, kỹ năng tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ nông dân phát triển kinh tế tập thể và quy định pháp luật về tổ hợp tác, hợp tác xã.

- Thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ, vật tư đầu vào trong sản xuất nông nghiệp thông qua các chỉ số đánh giá và triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu theo dõi, giám sát, đánh giá về tổ hợp tác, hợp tác xã do Hội Nông dân hỗ trợ theo chỉ đạo của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

- Hội Nông dân các cấp thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội các cơ chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; về phát triển kinh tế tập thể và hiệu quả hoạt động của hợp tác xã trong nông nghiệp.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế về phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp của Hội Nông dân các cấp

- Phối hợp đẩy mạnh giới thiệu, quảng bá nông sản, hàng hóa của các tổ hợp tác, hợp tác xã trong nước và thế giới. Kịp thời cập nhật, cung cấp thông tin về các hiệp định thương mại tự do, các tiêu chuẩn hàng hóa, yêu cầu của thị trường quốc tế liên quan về sản phẩm nông nghiệp.

- Vận động, thu hút các nguồn lực từ các tổ chức quốc tế hỗ trợ, đào tạo, kết nối các hợp tác xã. Tranh thủ các dự án, tăng cường hợp tác quốc tế để học tập kinh nghiệm, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, thông tin tư vấn, vốn đầu tư, khoa học

công nghệ, liên kết và mở rộng thị trường. Vận động sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế trong việc xây dựng và hướng dẫn các mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã kiểu mới, ứng dụng công nghệ thông tin vào sản xuất sản phẩm hàng hóa, xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường trong và ngoài nước.

V- KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện

- Ngân sách trung ương: Nguồn vốn phân bổ cho Trung ương Hội Nông dân Việt Nam thực hiện Quyết định số 182/QĐ-TTg; chương trình hỗ trợ phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã; các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030; các chương trình, dự án có liên quan khác;

- Ngân sách địa phương;

- Vốn tín dụng (vốn tín dụng từ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Quỹ Hỗ trợ phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, Quỹ Hỗ trợ nông dân theo quy định của pháp luật);

- Vốn của doanh nghiệp, của tổ hợp tác, hợp tác xã, hộ gia đình tự huy động;

- Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

2. Kinh phí quản lý, giám sát thực hiện kế hoạch: Đề xuất bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước phân bổ chi thường xuyên và vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia phân bổ hàng năm cho Hội Nông dân các cấp.

3. Cơ chế tài chính: Thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước và cơ chế tài chính của các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án, dự án khác có liên quan.

4. Kinh phí thực hiện

Dự kiến tổng kinh phí thực hiện: 65, 380 tỷ đồng, cụ thể:

4.1. Chia theo nguồn kinh phí:

- Kinh phí từ nguồn Trung ương Hội Nông dân Việt Nam: 9 tỷ đồng, gồm:

+ Kinh phí lồng ghép từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 3 tỷ đồng (*phối hợp với các Ban của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam thực hiện*);

+ Kinh phí từ nguồn Quỹ Hỗ trợ nông dân hàng năm Trung ương Hội Nông dân Việt Nam ủy thác: 6 tỷ đồng (*xây dựng mô hình dự án sản xuất*).

- Kinh phí từ nguồn của tỉnh: 56, 380 tỷ đồng, gồm:

+ Kinh phí từ Đề án phát triển Kinh tế tập thể của tỉnh: 5 tỷ 080 triệu đồng;

+ Kinh phí lồng ghép từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 6,3 tỷ đồng (*phối hợp với sở Nông nghiệp và Môi trường lập dự toán*);

+ Nguồn vốn từ Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh 30 tỷ đồng (*Nghị quyết số 12/NQ-HĐND, ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về việc thông qua Đề án “Kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Cà Mau”*; cho

vay đối với các dự án sản xuất kinh doanh của các hợp tác xã do Hội Nông dân các thành lập);

+ Nguồn vốn từ Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã: 12 tỷ đồng (phối hợp với Liên Minh hợp tác xã tỉnh);

+ Kinh phí từ nguồn xã hội hóa: 3 tỷ đồng.

4.2. Chia theo giai đoạn:

- Giai đoạn 2025 - 2026: 21,460 tỷ đồng, gồm:

+ Kinh phí từ Trung ương: 3 tỷ đồng (Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương).

+ Kinh phí của tỉnh: 18,460 tỷ đồng (Đề án phát triển Kinh tế tập thể của tỉnh: 1,560 tỷ đồng; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 1,9 tỷ đồng; Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh 10 tỷ đồng; Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã: 4 tỷ đồng; từ nguồn xã hội hóa: 1 tỷ đồng).

(có phụ lục 01 gửi kèm)

- Giai đoạn 2027 - 2030: 43,920 tỷ đồng, gồm:

+ Kinh phí từ Trung ương: 6 tỷ đồng (Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương).

+ Kinh phí của tỉnh: 37,920 tỷ đồng (Đề án phát triển Kinh tế tập thể của tỉnh: 3.520 tỷ; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 4.400 tỷ đồng; Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh 20 tỷ đồng; Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã: 8 tỷ đồng; từ nguồn xã hội hóa: 2 tỷ đồng).

(có phụ lục 02 gửi kèm)

VI- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm Hội Nông dân tỉnh

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch hàng năm và theo từng giai đoạn.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Hội Nông dân huyện, thành phố xây dựng kế hoạch trình ủy ban nhân dân huyện, thành phố phê duyệt và triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện của từng địa phương.

- Phối hợp các sở, ngành liên quan lập dự toán, bố trí nguồn lực từ ngân sách địa phương, lồng ghép các chương trình, dự án để triển khai kinh phí thực hiện Kế hoạch. Hàng năm, trên cơ sở nhiệm vụ, nội dung các hoạt động của kế hoạch, lập dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp tổ chức giám sát, đánh giá, sơ, tổng kết việc triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch. Đồng thời đề xuất bổ sung, điều chỉnh các nội dung phù hợp với tình hình thực tế.

- Tham mưu, đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu, có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện kế hoạch; tổ chức tôn vinh các tổ chức kinh tế tập thể trong nông nghiệp tiêu biểu gắn với các sự kiện do Hội Nông dân tổ chức.

2. Phối hợp với Sở Tài chính: Tổng hợp nhu cầu, dự kiến phân bổ vốn ngân sách thực hiện Kế hoạch này từ Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2025 - 2026, giai đoạn 2027 - 2030, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Thẩm định kinh phí theo xuất của Hội Nông dân tỉnh và các cơ quan liên quan, tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước hoặc lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, đề án có liên quan theo quy định.

3. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Phối hợp với triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này theo lĩnh vực của Sở; lồng ghép các hoạt động của kế hoạch theo lĩnh vực của Sở và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

- Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp và thành viên; tổ chức các diễn đàn, đối thoại, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm hoạt động của các hợp tác xã trong nông nghiệp do Hội Nông dân hỗ trợ, hướng dẫn thành lập.

4. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ: Phối hợp triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số của tỉnh cho hội viên, nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã; hướng dẫn tuyên truyền, hỗ trợ đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, nghiệp vụ truyền thông về kinh tế tập thể trong nông nghiệp cho cán bộ Hội Nông dân các cấp; hỗ trợ cho các hợp tác xã ứng dụng các mô hình sản xuất từ nguồn vốn khoa học và công nghệ

5. Phối hợp với Sở Công Thương: Phối hợp hỗ trợ các hợp tác xã trong nông nghiệp tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh để quảng bá thương hiệu, giới thiệu, tiếp cận, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm...

6. Phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo: Phối hợp thực hiện lồng ghép trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

7. Phối hợp với Liên minh Hợp tác xã

- Phối hợp tuyên truyền, vận động, triển khai thực hiện kế hoạch; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ cán bộ quản lý, thành viên của tổ hợp tác, hợp tác xã do Hội Nông dân hỗ trợ; tư vấn kiến toàn tổ chức, hoạt động và kiểm toán hợp tác xã nông nghiệp.

- Hỗ trợ các tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp do Hội Nông dân vận động, hướng dẫn thành lập tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi từ Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã, các nguồn hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật và các chính sách của địa phương.

8. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của từng địa phương. Phân công trách nhiệm cụ thể và chỉ đạo các cơ quan chuyên môn cấp huyện, ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp chặt chẽ với Hội Nông dân các cấp trong triển khai thực hiện, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Chủ động bố trí ngân sách địa phương, sử dụng nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, lồng ghép các nguồn vốn tín dụng và các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai thực hiện; ưu tiên bố trí ngân sách địa phương cho phát triển hợp tác xã trong nông nghiệp.

- Định kỳ tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn; thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

9. Phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội

Tăng cường tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, hỗ trợ đoàn viên, hội viên tham gia tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị gắn với các sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh; đồng thời, phối hợp giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

11. Chế độ thông tin, báo cáo: Các đơn vị, địa phương định kỳ báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch 06 tháng (trước 12/6), báo cáo năm (trước 12/12) và báo cáo giai đoạn vào dịp sơ, tổng kết, gửi về Hội Nông dân tỉnh để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các sở, ngành và các cơ quan, tổ chức liên quan kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Hội Nông dân tỉnh) để chỉ đạo và xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Nơi nhận:

- TW Hội Nông dân Việt Nam (b/c),
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c),
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh (b/c),
- Các sở, ban, ngành: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Dân tộc và Tôn giáo,
- Liên minh HTX tỉnh, Ngân hàng CSXH tỉnh,
- Ủy ban MTTQVN tỉnh, các tổ chức CT-XH tỉnh,
- UBND các huyện, thành phố (t/h),
- Hội Nông dân các huyện, thành phố,
- Lưu: VT, BKTXH. (V.Thuận)

T/M BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH



Huỳnh Quốc Hùng



PHỤ LỤC 2
(Giai đoạn 2027 - 2030)

(kèm theo Kế hoạch số 72-KH/HNDT, ngày 24/02/2025 của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Cà Mau)

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng/ năm				Định mức (đồng)	Kinh phí thực hiện/ năm				Ghi chú
			2027	2028	2029	2030		2027	2028	2029	2030	
I	Kinh phí từ nguồn Trung ương Hội Nông dân Việt Nam											
1	Lồng ghép từ các Chương trình MTQG XDNTM (tập huấn, hỗ trợ mô hình dự án...)	Cuộc	5	5	5	5	100.000.000	500.000.000	500.000.000	500.000.000	500.000.000	Trung ương Hội hỗ trợ
2	Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương ủy thác	Dự án	2	2	2	2	500.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000	Quỹ HTND TW Hội ủy thác cho Hội Nông dân tỉnh
Tổng cộng: 6.000.000.000								1.500.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000	
II	Kinh phí từ nguồn của tỉnh											
1	Thành lập mới, củng cố HTX											
1.1	Thành lập mới	HTX	9	9	9	9	20.000.000	180.000.000	180.000.000	180.000.000	180.000.000	Ngân sách tỉnh
1.2	Củng cố HTX	HTX	18	18	18	18	10.000.000	180.000.000	180.000.000	180.000.000	180.000.000	Ngân sách tỉnh
2	Nâng cao năng lực, nhận thức về HTX											
	Bồi dưỡng	Lớp	9	9	9	9	30.000.000	270.000.000	270.000.000	270.000.000	270.000.000	Ngân sách tỉnh
3	Xúc tiến thương mại											
	Tham gia hội chợ triển lãm trong nước	Cuộc	2	2	2	2	100.000.000	200.000.000	200.000.000	200.000.000	200.000.000	Trực tiếp phối hợp iPEC



TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng/ năm				Định mức (đồng)	Kinh phí thực hiện/ năm				Ghi chú
			2027	2028	2029	2030		2027	2028	2029	2030	
4	Đổi mới tổ chức sản xuất, phát triển chuỗi giá trị											
4.1	Xây dựng mô hình HTX theo tiêu chí số 13	Mô hình	5	5	5	5	100.000.000	500.000.000	500.000.000	500.000.000	500.000.000	Trực tiếp phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường
4.2	Xây dựng mô hình HTX tham gia thí điểm cơ giới hóa gắn với thích ứng biến đổi khí hậu	Mô hình	3	3	3	3	200.000.000	600.000.000	600.000.000	600.000.000	600.000.000	Trực tiếp phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường
5	Các nguồn Quỹ											
5.1	Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh (được duyệt theo Đề án)	Dự án	10	10	10	10	500.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000	Thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-HĐND, ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau
5.2	Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX	Dự án	4	4	4	4	500.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	Phối hợp Liên minh HTX tỉnh
6	Nguồn xã hội hóa		1	1	1	1	500.000.000	500.000.000	500.000.000	500.000.000	500.000.000	Nguồn vốn của HTX
7	Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch	Cuộc	5	5	5	5	10.000.000	50.000.000	50.000.000	50.000.000	50.000.000	Ngân sách tỉnh
Tổng cộng: 37.920.000.000								9.480.000.000	9.480.000.000	9.480.000.000	9.480.000.000	

Tổng cộng: I + II= 6.000.000.000 đồng + 37.920.000.000 đồng = 43.920.000.000 đồng (Bốn mươi ba tỷ, chín trăm hai mươi triệu đồng).



PHỤ LỤC 1
(Giai đoạn 2025 - 2026)

(kèm theo Kế hoạch số 72-KH/HNDT, ngày 24/02/2025 của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Cà Mau)

ĐVT: đồng

ĐVT: đơn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng/ năm		Định mức (Đồng)	Kinh phí thực hiện/năm		Đơn vị thực hiện
			2025	2026		2025	2026	
I	Kinh phí từ nguồn Trung ương Hội Nông dân Việt Nam							
1	Lồng ghép từ các Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (tập huấn, hỗ trợ mô hình dự án...)	Cuộc	5	5	100.000.000	500.000.000	500.000.000	Trung ương Hội hỗ trợ
2	Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương ủy thác	Dự án	2	2	500.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000	Quỹ HTND TW Hội ủy thác cho Hội Nông dân tỉnh
Tổng cộng: 3.000.000.000						1.500.000.000	1.500.000.000	
II	Kinh phí từ nguồn của tỉnh							
1	Thành lập mới, củng cố HTX							
1.1	Thành lập mới	HTX	9	9	20.000.000	180.000.000	180.000.000	Ngân sách tỉnh
1.2	Củng cố HTX	HTX	18	18	10.000.000	180.000.000	180.000.000	Ngân sách tỉnh
2	Nâng cao năng lực, nhận thức về HTX							



TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng/ năm		Định mức (Đồng)	Kinh phí thực hiện/năm		Đơn vị thực hiện
			2025	2026		2025	2026	
	Bồi dưỡng	Lớp	9	9	30.000.000	270.000.000	270.000.000	Ngân sách tỉnh
3	Xúc tiến thương mại							
	Tham gia hội chợ triển lãm trong nước	Cuộc	2	2	50.000.000	100.000.000	100.000.000	Trực tiếp phối hợp iPEC
4	Đổi mới tổ chức sản xuất, phát triển chuỗi giá trị							
4.1	Xây dựng mô hình HTX theo tiêu chí số 13	Mô hình	4	5	100.000.000	400.000.000	500.000.000	Trực tiếp phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường
4.2	Xây dựng mô hình HTX tham gia thí điểm cơ giới hóa gắn với thích ứng biến đổi khí hậu	Mô hình	2	3	200.000.000	400.000.000	600.000.000	Trực tiếp phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường
5	Các nguồn Quỹ							
5.1	Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh (được duyệt theo Đề án)	Dự án	10	10	500.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000	Thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-HĐND, ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau
5.2	Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX	Dự án	4	4	500.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	Phối hợp Liên minh HTX tỉnh

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng/ năm		Định mức (Đồng)	Kinh phí thực hiện/năm		Đơn vị thực hiện
			2025	2026		2025	2026	
6	Nguồn xã hội hóa		1	1	500.000.000	500.000.000	500.000.000	Nguồn vốn của HTX
7	Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch	Cuộc	5	5	10.000.000	50.000.000	50.000.000	Ngân sách tỉnh
Tổng cộng: 18.460.000.000						9.080.000.000	9.380.000.000	

Tổng cộng: I + II = 3.000.000.000 đồng + 18.460.000.000 đồng = 21.460.000.000 đồng (Hai mươi một tỷ, bốn trăm sáu mươi triệu đồng).

